TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2022/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 22 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2022/TLST-VDS ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: đường T, Tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương,

2. Ông Lý Ngọc D, sinh năm 1961; địa chỉ: đường D3, Khu tái định cư phường C, Khu phố 5, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Lý Ngọc D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 181, quyển số 01/2006 ngày 27/9/2006. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do mâu thuẫn giữa bà H và ông D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Lý Ngọc D có 02 con chung tên là Lý Kim L, sinh ngày 09/01/1997 và Lý Ngọc Kim K, sinh ngày 09/5/2000. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Lý Ngọc D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Trần Thị H và ông Lý Ngọc D mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (14/6/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Lý Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Lý Ngọc D có 02 con chung tên là Lý Kim L, sinh ngày 09/01/1997 và Lý Ngọc Kim K, sinh ngày 09/5/2000. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Lý Ngọc D không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị H và ông Lý Ngọc D mỗi người phải chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001275 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Cao Nhật Thanh